

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
V/V: CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
Ở TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hợp Đồng Nguyên Tắc (“Hợp Đồng”) này được lập ngày.....tháng.....năm 2023 tại bởi và giữa các bên gồm:

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG:

Ông: Năm sinh:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Hộ khẩu:
Địa chỉ:
Điện thoại:
Và
Bà: Năm sinh:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Hộ khẩu:
Địa chỉ:
Điện thoại:

(Sau đây gọi tắt là “**Bên A**”)

Và

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

Ông: Năm sinh:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Hộ khẩu:
Địa chỉ:
Điện thoại:

(Sau đây gọi tắt là “**Bên B**”)

XÉT RÀNG:

- (i) Công trình nhà ở tại địa chỉ: là công trình được xây dựng trên diện tích đất ở khoảng Phần công trình xây dựng được phân chia cho các đồng chủ sở hữu theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và các tài liệu khác, cụ thể như sau:
- a) Ôngđược quyền sử dụng đất ở vàm² nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số:.....
 - b) Bà được quyền sử dụng đất ở vàm² nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở số:.....
 - c)
- (ii) Bên A là cá nhân có chung quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở với từng phần riêng rẽ được xác định theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật tại địa chỉ: Bên A có nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở đối với phần thuộc sở hữu riêng của mình và hợp tác để thực hiện thủ tục hóa giá quyền sử dụng đất và phần công trình xây dựng trên đất thuộc quyền quản lý của nhà nước thuộc công trình xây dựng tại cùng địa chỉ:
- (iii) Bên B là bên có mong muốn được nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở thuộc phần sở hữu của Bên A và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu phần công trình xây dựng trên đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước thông qua phương thức đấu giá theo quy định của pháp luật để qua đó được quyền sử dụng đất và sở hữu toàn bộ nhà ở tại địa chỉ:
- Do vậy, nay, Các Bên cùng nhau thống nhất ký kết Hợp Đồng này để thực hiện các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ:

ĐIỀU 1. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ trường hợp được quy định khác đi trong Hợp đồng, những từ, cụm từ sau sẽ mang nghĩa như được chỉ ra dưới đây:

- 1.1 "**Khu đất**" có nghĩa là Biệt thự số
- 1.2 "**Hợp đồng**" là Hợp đồng mua bán nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại khu đất Biệt thự số
- 1.3 "**Cơ quan có thẩm quyền**" là các cơ quan nhà nước, bao gồm nhưng không giới hạn các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Tài chính.
- 1.4 "**Hồ sơ pháp lý**" có nghĩa là các tài liệu pháp lý liên quan đến Khu đất.
- 1.7 "**Thời hạn hợp đồng**" có nghĩa là thời gian có hiệu lực của Hợp đồng và bất kỳ thời gian gia hạn nào tiếp theo.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

Phù hợp với các quy định của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ cùng nhau hợp tác để thực hiện các giao dịch mua bán, đấu giá quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở để Bên B được nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ: (Sau đây gọi tắt là “Nhà số”). Thông tin chi tiết về Nhà số như được mô tả dưới đây:

2.1. Tên khu nhà ở - đất ở:

2.2. Địa điểm khu nhà ở - đất ở:

2.3. Tổng diện tích khu nhà ở - đất ở:

-Nhà ở:

Tổng diện tích sử dụng: m²

Diện tích xây dựng:

Kết cấu nhà: Tường gạch mái bằng

Số tầng:

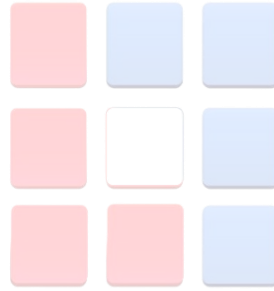
-Đất ở:

Thửa đất số:

Tờ bản đồ số:

Diện tích: m²

2.4. Tài sản trên đất: Tòa nhà tầng



ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

3.1. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở:

Các Bên tại đây đồng ý rằng, đối với phần diện tích nhà ở mà Bên A có quyền sở hữu riêng, Các Bên sẽ cùng nhau thiết lập giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở đúng theo quy định của pháp luật về đất đai và nhà ở có liên quan. Việc thực hiện giao dịch chuyển nhượng đối với phần diện tích nhà ở thuộc sở riêng của Bên A sẽ được thực hiện bằng hợp đồng chuyển nhượng được công chứng hợp pháp tương ứng với mỗi phần diện tích được cấp riêng cho mỗi bên theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà được cấp. Chi tiết điều khoản, điều kiện thực hiện việc chuyển nhượng đối với phần diện tích nhà ở thuộc sở hữu riêng của các bên sẽ được thực hiện theo quy định tại các hợp đồng chuyển nhượng được công chứng hợp pháp phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng này.

3.2. Đấu giá quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất

Đối với quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất thuộc hiện do Nhà nước quản lý, Các Bên tại đây sẽ cùng nhau hợp tác để thực hiện các thủ tục

mua hóa giá phần diện tích này đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Bên A và Bên B sẽ cùng hợp tác triển khai hợp đồng.

4.2 Bên A chịu trách nhiệm thu xếp và chi trả toàn bộ các chi phí liên quan đến thủ tục hành chính, pháp lý, công chứng và các chi phí khác liên quan đến việc thực hiện giao dịch nhận chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở thuộc đã được cấp riêng rẽ cho Bên A theo các giấy chứng nhận do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

4.3. Bên A chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc mua hóa giá bằng phương thức đấu giá đối với quyền sử dụng đất ở và phần công trình xây dựng trên đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước đảm bảo tuân thủ đúng trình tự thủ tục và các quy định của pháp luật có liên quan. Mọi chi phí, phí tổn phát sinh liên quan đến việc thực hiện các thủ tục và tổ chức việc đấu giá mua quyền sử dụng đất và phần công trình xây dựng trên đất thuộc quyền quản lý của Nhà nước sẽ do Bên A chi trả và được Bên B bồi hoàn lại sau khi hoàn tất thủ tục mua hóa giá này.

4.4 Mức thanh toán của Bên B để thực hiện mua bán là:

Bằng số: VNĐ

Bằng chữ:

Chi phí trên được Các Bên thống nhất xác định là chi phí trọn gói để Bên B được quyền nhận chuyển nhượng đầy đủ, toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu toàn bộ công trình xây dựng trên đất thuộc Nhà ở số Ngoài ra, Bên B sẽ không phải chi trả bất kỳ chi phí, phí tổn hay khoản thanh toán nào khác (thuế, phí, lệ phí) cho Bên B và/hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác.

4.5. Thanh toán:

a) Đối với giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà của Bên A được xác định theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở được cấp, Các Bên thống nhất sẽ thực hiện theo quy định tại các hợp đồng chuyển nhượng riêng rẽ. Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền là: VNĐ (.....) để thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở này. Việc thanh toán được thực hiện thành nhiều đợt với lộ trình như sau:

- **Lần 1:** Bên B thanh toán cho Bên A tổng số tiền là: VNĐ (.....) ngay khi Các Bên ký kết Hợp đồng chuyển nhượng được công chứng hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- **Lần 2:** Bên B thanh toán tiếp cho Bên A số tiền là: VNĐ (.....) ngay sau khi Bên A hoàn thành các thủ tục để sang tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với diện tích chuyển nhượng này cho Bên B.

b) Để đảm bảo thực hiện đúng cam kết với Bên A và quy định tại Hợp đồng này, trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ thời điểm các Bên ký kết Hợp đồng này, Bên B phải hoàn tất các thủ tục cần thiết để phát hành một bảo lãnh thanh toán số tiền là: (.....) với bên thụ hưởng là Bên A. Thời hạn bảo lãnh được tính từ khi các bên ký kết Hợp đồng này đến khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Bên A theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Bảo lãnh thanh toán quy định tại điểm b) khoản này phải là bảo lãnh vô điều kiện không hủy ngang do phát hành và phải đảm bảo [tên ngân hàng] thanh toán ngay lập tức, vô điều kiện khoản tiền tương ứng là VND (.....) ngay sau khi Bên A hoàn thành các thủ tục để sang tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở đối với diện tích chuyên nhượng này cho Bên B và Bên B nhận được yêu cầu của Bên A mà không đòi hỏi Bên A phải xuất trình bất kỳ thông tin, tài liệu, chứng cứ nào liên quan.

4.6. Tại ngày Bên B thực hiện thủ tục phong tỏa số tiền (.....) để đảm bảo chi trả các chi phí cho việc Bên A thực hiện thủ tục mua hóa giá quyền sử dụng đất và phần nhà ở thuộc quyền quản lý của Nhà nước thuộc Nhà ở số như quy định tại Điểm b, Khoản 4.5 trên đây, Bên A sẽ phải thu xếp và cung cấp cho Bên B một bảo lãnh thanh toán không hủy ngang vô điều kiện để đảm bảo bồi hoàn lại cho Bên B khoản tiền trị giá: (.....) trong trường hợp kết thúc thời hạn theo thỏa thuận của Các Bên mà Bên A không hoàn thành thủ tục để Bên B được mua hóa giá phần diện tích thuộc quyền quản lý của Nhà nước tại Nhà số theo quy định của pháp luật. Để làm rõ hơn, trong trường hợp này, ngoài khoản tiền bồi hoàn mà Bên A phải chi trả cho Bên B như quy định tại Khoản này, Bên B sẽ không phải chi trả số tiền đã thực hiện thủ tục phong tỏa tại ngân hàng như nêu trên. Chi tiết việc thực hiện các thủ tục để Bên B được mua hóa giá theo quy định của pháp luật đối với phần diện tích thuộc quyền quản lý của Nhà nước sẽ được Các Bên thống nhất quy định tại một hợp đồng riêng rẽ khác.

4.7. Bên A có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ, toàn bộ các nội dung công việc liên quan để Bên B được nhận chuyên nhượng đầy đủ, trọn vẹn toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ: trong thời hạn không quá năm (05) tháng kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

5.1. Nghĩa vụ của Bên A:

- a. Thực hiện và hoàn thành đúng các công việc theo quy định của Hợp đồng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả công việc cung cấp cho Bên B;
- b. Hoàn trả cho Bên B các khoản tiền (nếu có) theo thỏa thuận riêng
- c. Giữ bí mật thông tin, uy tín của Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng này;
- d. Nộp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại cho Bên B theo quy định của pháp luật nếu bên A vi phạm Hợp đồng này;
- đ. Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Quyền của Bên A:

- a. Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hồ sơ để thực hiện công việc quy định tại Hợp đồng này;
- b. Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ, đúng hạn giá trị Hợp đồng theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này;
- c. Yêu cầu Bên B nộp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật trong trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng này.

ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

6.1. Nghĩa vụ của bên B:

- a. Cung cấp cho Bên A đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Bên A; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, tài liệu, hồ sơ đã cung cấp cho Bên A;
- b. Thực hiện nghĩa vụ chứng minh tài chính nhận chuyển nhượng khu đất
- c. Thanh toán cho Bên A đầy đủ, đúng hạn giá trị Hợp đồng theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
- d. Giữ bí mật thông tin, uy tín của Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng này;
- e. Nộp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của pháp luật nếu Bên B vi phạm Hợp đồng này;
- f. Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Quyền của Bên B:

- a. Yêu cầu Bên A thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc quy định tại Hợp đồng này;
- b. Yêu cầu Bên A hoàn trả lại các khoản tiền mà Bên A đã nhận từ Bên B trong trường hợp Hợp Đồng không được triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c. Yêu cầu Bên A nộp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật trong trường hợp Bên A vi phạm Hợp đồng này.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

Các bên cam kết rằng chỉ sử dụng các thông tin, tài liệu hoặc bí mật mua bán do đối tác cung cấp để phục vụ cho việc mua bán của các bên để thực hiện hợp đồng và đảm bảo việc quản lý chặt chẽ các cán bộ/nhân viên của mình trong việc sử dụng các thông tin và tài liệu này. Nghiêm cấm việc tiết lộ các thông tin, tài liệu hoặc bí mật mua bán cho bên thứ ba không liên quan đến hợp đồng. Các bên chỉ được cung cấp thông tin về hợp đồng cho bên thứ ba khi được sự đồng ý của bên kia. Trường hợp một trong các bên tiết lộ các thông tin, tài liệu hoặc bí mật mua bán của bên còn lại hoặc do đối tác cung cấp mà gây thiệt hại cho

đổi tác hoặc thiệt hại cho hợp đồng thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do việc tiết lộ thông tin, tài liệu hoặc bí mật nói trên.

ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

Mọi thông báo giữa Bên A và Bên B theo quy định tại Hợp đồng nguyên tắc này đều phải được thực hiện bằng văn bản và được chuyển đến địa chỉ của các bên đã nêu trong Hợp đồng (hoặc theo địa chỉ đề xuất). Trong trường hợp một bên có sự thay đổi địa chỉ nhận thông báo thì bên đó phải thông báo cho bên kia việc thay đổi bằng văn bản, nếu một bên thay đổi địa chỉ nhận thông báo mà không thông báo cho bên kia thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không nhận được thông báo.

ĐIỀU 9. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng được hiểu là các sự việc xảy ra khách quan, không lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của Các bên trong Hợp đồng, Các bên không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép như: thiên tai, hoả hoạn, động đất, chiến tranh, nổi loạn, những quyết định hay sự thay đổi trong chính sách pháp luật, định hướng phát triển của Nhà nước, của địa phương liên quan đến dự án gây ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Các Bên trong Hợp đồng này.

Bất kỳ việc không thực hiện hay chậm trễ thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này là do ảnh hưởng trực tiếp của sự kiện bất khả kháng nêu trên đều bị coi là vi phạm Hợp đồng.

Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng phải nhanh chóng gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia đồng thời phải tìm mọi biện pháp để hạn chế và khắc phục hậu quả do sự kiện bất khả kháng gây nên trong phạm vi và khả năng cho phép. Hợp đồng nguyên tắc sẽ được các bên tiếp tục thực hiện sau khi sự kiện bất khả kháng không còn hoặc đã được khắc phục xong.

Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài, Các Bên nỗ lực để thực hiện nhưng không đạt được kết quả mong muốn, Bên kia có quyền chấm dứt Hợp đồng. Trong trường hợp này, các bên phải hoàn thành mọi nghĩa vụ phát sinh đến thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ PHẠT VI PHẠM

Trường hợp một trong các bên chậm thực hiện nghĩa vụ thì bên còn lại có quyền yêu cầu bên chậm thực hiện phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ và khắc phục vi phạm trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc từ khi nhận được văn bản thông báo về vi phạm của mình. Ngoài ra, bên chậm thực hiện nghĩa vụ phải chịu toàn bộ chi phí trong việc khắc phục vi phạm bao gồm cả chịu lãi suất (theo lãi suất ngân hàng).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định của pháp luật và quy định tại Hợp đồng này thì sẽ phải chịu mức phạt tương đương với phần giá trị còn lại, nhưng không vượt quá 8% tổng giá trị của Hợp đồng.

Nếu một trong các bên vi phạm nghĩa vụ phải thực hiện theo Hợp đồng này, bên còn lại có quyền khiếu nại, thương thảo để giải quyết sự việc. Các bên không được đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp này.

ĐIỀU 11: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Bất kỳ tranh chấp hoặc vướng mắc nào phát sinh giữa các bên liên quan đến việc giải thích và thực hiện Hợp đồng này trước hết phải được các bên giải quyết bằng hòa giải và thương lượng thiện chí.

Trong trường hợp tranh chấp đó không thể giải quyết bằng thương lượng và hòa giải thì sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Bản án/Quyết định của Tòa án sẽ có hiệu lực buộc các bên phải thi hành.

ĐIỀU 12: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh các vấn đề liên quan mà các vấn đề đó không được quy định hoặc quy định khác so với các điều khoản của Hợp đồng này thì phải được các Bên thỏa thuận và lập thành văn bản như là các phụ lục của Hợp đồng và do đại diện có thẩm quyền của các bên ký kết. Các phụ lục của Hợp đồng là phần không thể tách rời của Hợp đồng.

ĐIỀU 13: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này tự động chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a. Các bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản. Trong trường hợp này, Các bên sẽ thỏa thuận các điều kiện và thời hạn chấm dứt với nhau.
- b. Các bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này nếu trong trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài và theo đánh giá là không thể khắc phục được hậu quả.
- c. Hợp đồng hết thời hạn, các bên đã hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với nhau.
- d. Các bên thỏa thuận với nhau theo yêu cầu của một bên nhưng phải thông báo cho bên kia biết trước trong thời hạn ít nhất là 15 (mười lăm) ngày. Trong trường hợp đó các bên vẫn phải hoàn thành các nghĩa vụ của mình đối với nhau tính đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng.
- v. Một trong các bên phá sản hoặc giải thể do Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam

ĐIỀU 14: CAM KẾT CHUNG CỦA CÁC BÊN

14.1 Mỗi bên sẽ cung cấp kịp thời cho bên kia thông tin về sự thay đổi cơ cấu .

14.2 Thông báo về bất kỳ sự kiện nào có thể ảnh hưởng bất lợi đến hợp đồng và đến việc hợp tác của Các Bên;

14.3 Cung cấp bất kỳ thông tin nào khác theo yêu cầu hợp lý của một bên;

14.4 Trả lời các đề xuất, đề nghị, kiến nghị, thông báo của bên kia bằng văn bản trong thời gian sớm nhất có thể và trong mọi trường hợp không chậm hơn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của bên kia.

14.5 Các bên sẽ phối hợp chặt chẽ để trả lời bằng văn bản đối với các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phải trả lời, giải trình hoặc của bên thứ ba khác liên quan đến dự án.

14.6 Các Bên có trách nhiệm nỗ lực tối đa để thực hiện việc mua bán thành công .

ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

15.1 Các bên đã đọc rõ các điều khoản của Hợp đồng và hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình khi ký kết Hợp đồng này.

15.2 Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ theo nội dung và các điều khoản trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có vướng mắc xảy ra thì các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết bằng văn bản và cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc đảm bảo Các Bên cùng có lợi. Trường hợp Các Bên không tự thương lượng giải quyết thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại toà án Thành phố Hà Nội. Mọi chi phí phát sinh cho việc giải quyết tranh chấp do Bên có lỗi chịu, phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng có hiệu lực thi hành đối với Các Bên.

15.3 Hợp đồng này là nền tảng cơ bản, là cơ sở pháp lý cao nhất để triển khai thực hiện dự án.

15.4 Các phụ lục đính kèm theo Hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời và có hiệu lực, giá trị thực hiện như đối với Hợp đồng này.

Hợp đồng này gồm 15 (Mười lăm Điều), được lập thành 06 (sáu) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký. Bên A giữ 04 (bốn) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản. Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối và ép buộc. Các Bên công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này và thống nhất toàn bộ các nội dung của Hợp đồng./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Formatted: Centered